

PHÉP TÁC CỦA BÁT

Sau khi thành Phật không bao lâu, Phật an trú tại rừng Thi-lợi-mạn-trà-la. Lúc ấy có hai người lái buôn, người thứ nhất tên Đê-lê-phù-ta, người thứ hai tên Bạt-lê-già (nói rộng cho đến) đem bột, mật đi đến dâng Thế Tôn. Thế Tôn suy nghĩ: “Chẳng hiểu các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri trong thời quá khứ dùng tay nhận thức ăn hay dùng bát nhận thức ăn?”. Sau khi Thế Tôn suy nghĩ như thế, bốn vị

Đại Thiên Vương mỗi người đều cầm bát bằng vàng đến dâng lên Thế Tôn. Phật nói:

- Ta không thể nhận loại bát bằng vàng như vậy. Tất cả các loại bát bằng châu báu Ta đều không thể nhận.

Thế rồi, mỗi vị đều mang bát bằng đá đến. Phật lại suy nghĩ: “Nếu Ta nhận một bát e rằng tâm ý các vua không vui”, nên Ngài bèn nhận cả bốn bát, rồi đặt chồng lên tay trái, dùng tay phải nén xuống hợp thành một bát, nhưng ngoài biên của bốn cái đều hiện rõ. Khi Phật nhận bát rồi, liền nhận bột, mật của các lái buôn, đoan, chú nguyện đầy đủ. Lúc ấy, các lái buôn rất hoan hỷ, đến trước Phật, bạch:

- Xin Thế Tôn cho chúng con móng tay và tóc để về xây tháp phụng thờ.

Phật liền cắt móng tay và tóc cho họ đem về xây tháp.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thôn đất trắng Tôn Ba, lúc ấy thiên thần Tôn Bà đi đến chỗ Phật, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Trong thời quá khứ các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã sử dụng bát sành ở nơi này. Kính xin Thế Tôn cho phép các Tỳ-kheo sử dụng bát sành.

- Từ nay về sau, Ta cho phép các Tỳ-kheo sử dụng bát sành.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo đi đến nhà thợ đồ gốm Pháp-dự, nói như sau:

- Này lão trượng! Làm cho tôi cái bát.

Thế rồi, ông ta làm một cái bát sành thật đẹp, màu sắc như vàng, cúng cho Tỳ-kheo. Phật thấy thế, liền dạy:

- Ta không cho phép làm bát màu vàng.

Ông lại làm cái bát khác màu bạc. Phật lại dạy:

- Ta cũng không cho phép làm bát bằng màu bạc.

Đoan, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Hôm nay là ngày chay, hãy đến bảo Ưu-bà-tắc Pháp-dự tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, đến thọ Bố-tát.

Thế rồi, Ưu-bà-tắc tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, đến chỗ Phật thọ Bố-tát. Đức Thế Tôn liền chỉ chỗ đất bảo:

- Ông đã biết chỗ đất này rồi đó, hãy trộn lại như thế này, nhồi như thế này, đập như thế này, làm như thế này rồi nung thành bát. Sau

khi nung bát hoàn thành phải xông khói thành ba màu: Một là như màu yết hầu của con công; hai là như màu chim Tỳ lãng già; ba là như màu chim bồ câu. Trong khi xông khói phải để ý theo dõi cho màu sắc được như thế.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có thầy Tỳ-kheo ở nước Ưu-bà-thi-bà mang bát đến, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có cho phép dùng loại bát này không?

- Cho phép dùng.

Thế rồi, Tỳ-kheo ở nước Ca Hi Da cũng mang bát đến hỏi Phật.

Phật dạy:

- Cho phép dùng.

Sau đó, Tỳ-kheo ở phương Bắc đem bát màu đỏ đến, bạch với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có cho phép dùng bát màu này không?

- Không cho phép dùng.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, vì năm sự lợi ích nên

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cứ năm hôm đi thị sát phòng các Tỳ-kheo một lần. Trông thấy một Tỳ-kheo bị mụn nhọt ở tay, Phật biết mà vẫn hỏi:

- Nay Tỳ-kheo! Ông có an vui không?

- Bạch Thế Tôn! Vì tay con bị mụn nhọt, khiến bát bị rơi xuống đất vỡ bể nên không được vui.

- Từ nay về sau, Ta cho phép các Tỳ-kheo dùng bát bằng sắt. Khi làm bát bằng sắt nên làm lò để nung bát. Khi nung nên dùng hạt a ma lặc, hạt khư đà la, rồi dùng những gốc tre lớn để đốt.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy vua A-xà-thế vừa làm xong một tòa nhà mới, liền suy nghĩ: “Chẳng hiểu ai có thể biết được những khuyết điểm của tòa nhà này? Chắc chắn chỉ có Sa-môn Thích tử thông minh trí tuệ mới có thể biết được những khuyết điểm của nó mà thôi”. Rồi vua suy nghĩ: “ta không thể gọi trực tiếp các Tỳ-kheo đến xem tòa nhà này, mà chỉ nên mở lễ hội, rồi âm thầm đặt người ở khắp mọi nơi, để lắng nghe những lời bình phẩm của họ”. Khi ấy, các Tỳ-kheo đi vào nhà, rồi một Tỳ-kheo nói như sau:

- Ngôi nhà này tất cả đều hoàn hảo, chỉ có một góc sai lệch chừng một hạt thóc.

Lại một Tỳ-kheo khác nói:

- Ngôi nhà này tất cả đều tốt, chỉ có cái ngưỡng cửa của đường lên gác thấp quá. Vua là dòng Sát-đế-lợi, đi đâu phải có nghi vệ lọng quạt, khó mà ra vào một cách bình thường được.

Lúc ấy, có một Tỳ-kheo già cả, thấy dưới đất có một đầu khúc gỗ bị chặt bỏ, liền suy nghĩ: “Cái này tốt, có thể làm bát được”.

Khi các Tỳ-kheo thợ trai xong trở về, lúc ấy, những người mà vua đã bố thí trước kia, bèn tâu lên vua những gì họ đã nghe được. Vua liền gọi thợ đến, bảo họ dùng thước đo lại, thì đúng như những gì các Tỳ-kheo nói, không sai chút nào, liền bảo những tay thợ khéo sửa chữa lại. Vua lại nhớ đến lời nói của vị Tỳ-kheo già, nghĩ rằng các Tỳ-kheo đương cần đến bát, liền sai thợ khéo tiện những cái bát gỗ, rồi làm các món ăn bỏ vào đầy bát; đồng thời lấy những cái bát sành, bát sắt bỏ đầy thức ăn vào, rồi sai người đem đến dâng lên Thế Tôn. Phật liền dạy:

- Ta không cho phép dùng bát gỗ, vì nó dính dầu mỡ, đồng thời nó cũng là hình thức của ngoại đạo nên không được dùng.

Ở trong đây những gì thanh tịnh thì Thế Tôn nhận, còn những gì không thanh tịnh thì không nhận.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Vương xá, lúc ấy vua A-xà-thế chưa có mối hiềm khích với chủng tộc Ly-xa ở thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, có một lái buôn ở nước phía Nam đem tặng vua A-xà-thế một viên ngọc. Sau khi được ngọc, vua suy nghĩ: “Vật báu này là vật cần dùng của các cậu ta”. Nghĩ thế vua bèn sai người đem biếu cho Ly-xa. Ly-xa được rồi lại suy nghĩ: “Báu vật này không thể chia được”, bèn đem cất vào trong kho báu. Sau đó, Ly-xa đi xem xét các kho báu, thấy viên ngọc ấy, suy nghĩ: “Vật báu này có thể đem khoét để làm chén uống nước Thích già là”, bèn gọi thợ ngọc đến khoét làm chén. Khi cái chén làm thành bỗng nhiên giống hình cái bát, Ly-xa lại suy nghĩ: “Đây là vật dụng của người xuất gia, không thích hợp với người thế tục, nên tặng cho Tác-già-ni-kiền-tử”. Kẻ khác lại nói: “Nên đem cho Ni-kiền con của chị ta”.

Lại có người nói: “Vì sao lại đem cho những con lừa hạm rượu đó? Nên đem cho Thế Tôn”.

Nhiều người mỗi người một ý như vậy nên họ phải rút thăm để quyết định và số thăm đồng ý cho Phật nhiều nhất. Mọi người bàn bạc:

- Chúng ta không thể đem cho Phật cái bát rỗng mà cần phải tô điểm cho đẹp đẽ.

Đoạn, họ dùng những viên ngọc nhỏ bỏ đầy bát rồi đặt cái bát vào trong hộp, đồng thời dùng các thức ăn đựng đầy các bát sành, bát sắt, rồi đem dâng hiến cho Thế Tôn. Phật nói với các Ly-xa:

- Cái bát ngọc này Ta không thể nhận và những viên ngọc nhỏ trong bát cũng như hộp đựng bát Ta cũng không thể nhận. Ta chỉ được phép dùng bát sắt, bát sành chứ không được phép dùng bát ngọc. Vật gì thanh tịnh thì nên nhận, vật gì không thanh tịnh thì không nên nhận.

Ly-xa bèn đem bát ngọc ấy trở về. Mọi người bàn bạc:

- Nên cho Ni-kiền con của chị chúng ta.

Lại có người nói:

- Với con lừa hạm rượu ấy thì không nên dùng hộp báu và những viên ngọc nhỏ mà nên dùng dây gai đan cái túi rồi đựng bát không đem cho.

Thế rồi, họ dùng túi dây gai đựng bát rỗng, sai người mang cho. Khi ấy, có một Ly-xa vốn tín kính Ni-kiền, bèn đến trước thuật lại với y đầy đủ sự việc kể trên, rồi dặn:

- Khi họ đưa bát đến đừng nhận.

Do đó, khi bát được đưa đến, Ni-kiền nói:

- Cái bát rỗng ấy ta không nên nhận, dùng dây gai để buộc, ta cũng không nên nhận. Lúc đầu đem cho Sa-môn Cù-đàm, sau đó đem cho ta, do đó, ta cũng không nên nhận. Nay ta chỉ nhận có một việc: Nếu cất lưỡi của bọn thanh niên Ly-xa, đem tẩm muối mỡ bột, đựng đầy bát rồi mang đến thì ta mới nhận.

Khi sứ giả trở về trình bày lại đầy đủ sự kiện trên với các Ly-xa, các Ly-xa nói:

- Đó là con của chị ta, vì oán hận mà thốt ra như vậy, hãy cứ đem cho y.

Nhưng sứ giả đem đến ba lần mà lời nói của y vẫn không thay đổi. Các Ly-xa nói:

- Đây là việc kỳ quặc, ta bố thí trọng hậu mà trái lại sinh ra oán hận.

Bèn sai người đến dùng gạch đập chết hẳn ta.

Các Tỳ-kheo đem sự việc ấy bạch đầy đủ lên Thế Tôn, và hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Tác-già-ni-kiền-tử chỉ vì cái lưỡi mà hại đến thân mình?

- Không những ngày nay do cái lưỡi mà hại đến thân mình (mà ngày xưa cũng đã từng có) như trong Kinh Bốn Sinh Cử Cát La đã nói rõ, hoặc trong Kinh Điển Đa Lợi Điều Sinh, trong Kinh Miết Sinh, Kinh Oanh Vũ Sinh cũng đều có đề cập đến.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, lúc ấy có Tỳ-kheo dùng bát ngăn ra từng khoản đựng các thức ăn. Phật biết mà vẫn hỏi:

- Nay Tỳ-kheo! Trong bát ông đựng những gì vậy?

- Bạch Thế Tôn! Trong đây một chỗ để cơm, một chỗ để canh, một chỗ để thịt và rau.

- Ông tham trước các loại mùi vị sao? Từ hôm nay Ta không cho phép ngăn trong bát ra để đựng. Nếu ngăn bát ra để đựng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nhưng nếu dùng bánh ngăn hay cơm để ngăn thì không có tội.

dạy:

Lại có Tỳ-kheo dùng bát đất chưa nung để ăn nên bị ói mửa. Phật

- Nên dùng hạt A-ma-lặc, hạt Khư-đà-la rồi lấy những gốc tre bự đốt để xông, sau đó mới sử dụng.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo dùng bát mà không có giỏ đựng. Phật dạy:

- Nên đặt bát vào trong một cái giỏ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo bèn dùng vàng bạc, vật báu làm giỏ đựng bát. Phật dạy:

- Không nên dùng vàng bạc để làm mà nên dùng đồng đỏ, thép, chì, thiếc để làm giỏ.

Khi ấy, các Tỳ-kheo che kín khắp cả bát. Phật dạy:

- Ta không cho phép che trùm tất cả, lớn nhất thì cách vành bát bốn ngón tay, còn nhỏ nhất thì như lá cây thi xá.

Các Tỳ-kheo vẽ các hình tượng chim muông trên giỏ đựng bát.

Phật dạy:

- Ta không cho phép vẽ hình tượng chim muông trên giỏ đựng bát.

Phương pháp làm giỏ đựng bát là vuông hoặc là tròn.

Nếu bát không có giỏ đựng thì không được để dưới đất.

Nếu để dưới đất thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nên để bát trên cành cây hoặc trên lá, trên cỏ. Nếu bát được đựng trong giỏ thì để dưới đất không có tội.

Nếu bát đựng trong giỏ mà để trên bùn thì không tội. Cùng cực lắm thì rưới nước trên đất rồi mới để bát, thì không có tội.

Nếu để bát trên đất thì phạm tội Việt-tỳ-ni.
